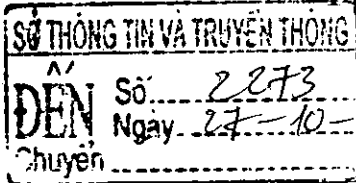


Số: 51/2016/NQ-HĐND

Lai Châu, ngày 14 tháng 10 năm 2016

NGHỊ QUYẾT

Phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh
các xã biên giới giai đoạn 2016 - 2020



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU
KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ BA**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Xét Tờ trình số 1947/TTr-UBND ngày 03/10/2016 của UBND tỉnh về việc ban hành Nghị quyết thông qua đề án phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh các xã biên giới giai đoạn 2016 - 2020; Báo cáo thẩm tra số 376/BC-HĐND ngày 10/10/2016 của Ban Dân tộc HĐND tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành Nghị quyết phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh các xã biên giới giai đoạn 2016 - 2020, nội dung cụ thể như sau:

1. Mục tiêu

a) Mục tiêu chung

Đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo, tạo việc làm, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho đồng bào, đảm bảo an sinh xã hội; sắp xếp ổn định dân cư theo hướng bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới, bảo vệ và phát triển rừng; giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội các xã biên giới, bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới quốc gia.

b) Chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2020

- Thu nhập bình quân đầu người: 18 triệu đồng.

- Tổng sản lượng lương thực trên 41 nghìn tấn, lương thực bình quân đầu người trên 480 kg. Tốc độ tăng đàn gia súc bình quân 5%/năm. Tỷ lệ che phủ rừng trên 62%; trồng rừng mới trên 500 ha. Có 3 xã đạt chuẩn nông thôn mới, bình quân đạt trên 14 tiêu chí/xã.

- Trên 85% bản có đường xe máy hoặc ô tô đi lại thuận lợi; trên 94% hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia; trên 85% dân số được sử dụng nước hợp vệ sinh.

- Trên 50% bản có nhà văn hóa; 100% xã có trụ sở xã được đầu tư xây dựng kiên cố. Thực hiện hỗ trợ nhà ở cho trên 1.000 hộ dân.

- Giữ vững và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục trung học cơ sở. Tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi mẫu giáo đi học trên 99%; tỷ lệ học sinh tiểu học đi học đúng độ tuổi 99%, tỷ lệ học sinh THCS đi học đúng độ tuổi 96%; huy động học sinh tốt nghiệp THCS vào lớp 10 THPT: 60%. Có 16 trường đạt chuẩn quốc gia.

- Trên 56% xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế; trên 69% xã có bác sỹ làm việc tại trạm y tế (*trong đó 35% xã có bác sỹ biên chế làm việc tại trạm*); trên 93% trẻ em dưới 01 tuổi được tiêm đủ 8 loại vắc xin; giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng dưới 22%; tỷ lệ sinh con thứ ba dưới 30%.

- Giảm tỷ lệ hộ nghèo bình quân 5-6%/năm; giải quyết việc làm bình quân trên 1.300 lao động/năm; đào tạo nghề bình quân trên 1.400 lao động/năm; tỷ lệ lao động qua đào tạo trên 40%.

- Trên 80% hộ gia đình; 65% thôn, bản; 92% cơ quan, đơn vị, trường học đạt tiêu chuẩn văn hóa.

- Trên 80% tổ chức chính quyền cơ sở đạt khá và tốt. Cán bộ, công chức cấp xã: trên 85% có trình độ học vấn trung học phổ thông; 100% có trình độ trung cấp chuyên môn trở lên (*trong đó 30% có trình độ đại học*); 100% cán bộ cấp xã có trình độ trung cấp lý luận chính trị trở lên (*trong đó 3% có trình độ cao cấp*); 50% công chức xã có trình độ trung cấp lý luận chính trị.

2. Nhiệm vụ

a) Phát triển kinh tế

- *Sản xuất nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới*: Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 31/2016/NQ-HĐND ngày 28/7/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về thông qua đề án phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới tỉnh Lai Châu giai đoạn 2016 - 2020. Phát huy lợi thế về đất đai, nguồn nước, khí hậu, đẩy mạnh tái cơ cấu nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới; phát triển các tổ hợp tác, hợp tác xã, mở rộng các hình thức hợp tác giữa doanh nghiệp với nông dân ở những nơi có điều kiện; đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật vào sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm cây trồng, vật nuôi; phát triển một số cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế cao... hướng tới xây dựng sản phẩm có thương hiệu, thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất trên địa bàn.

+ Trồng trọt

Cây lúa: Tập trung thâm canh, tăng vụ, đưa giống lúa có năng suất, chất lượng cao, phù hợp với điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng vào sản xuất, phát triển các loại lúa đặc sản địa phương. Đối với vùng thuận lợi cho phát triển hai vụ lúa, đẩy mạnh thâm canh tăng vụ. Đối với các vùng khác không có điều kiện sản xuất hai vụ lúa, vận động người dân tăng một vụ màu, đến năm 2020 sản lượng lúa trên 24 nghìn tấn.

Cây ngô: Đầu tư thâm canh diện tích ngô hiện có, tăng diện tích ngô trên đất ruộng một vụ; khuyến khích sử dụng các giống ngô lai có năng suất, chất lượng cao phục vụ phát triển chăn nuôi và xuất khẩu, đến năm 2020 sản lượng đạt trên 16 nghìn tấn.

Cây dược liệu: Phát triển các loại cây dược liệu quý có giá trị kinh tế cao; nghiên cứu, khôi phục và phát triển cây tam thất trên địa bàn một số vùng có điều kiện phù hợp; từng bước phát triển một số cây dược liệu có giá trị như: Sâm ngọc linh, đương quy... Phát triển cây ớt tại các xã Ka Lăng, Thu Lũm; khoanh vùng diện tích sả hiện có, triển khai lập quy hoạch vùng trồng sả gắn với xây dựng cơ sở chế biến và thương hiệu; hỗ trợ tổ chức, cá nhân đầu tư chiết xuất tinh dầu sả tập trung, trước mắt hỗ trợ đổi mới công nghệ chiết xuất cho các hộ gia đình. Duy trì và phát triển diện tích thảo quả, nghiên cứu khắc phục hiện tượng thảo quả giảm năng suất.

Cây trồng khác: Mở rộng, phát triển vùng trồng chuối tập trung, khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã liên kết với người dân đầu tư thâm canh chuối. Nghiên cứu phục hồi phát triển diện tích cây ăn quả ôn đới, từng bước đưa những giống cây ăn quả ôn đới mới thích nghi với điều kiện thời tiết, khí hậu vào sản xuất. Phục hồi và phát triển diện tích chè truyền thống tại những nơi có điều kiện thuận lợi.

+ Chăn nuôi: Tập trung hỗ trợ, phát huy tiềm năng, lợi thế về đất đai phát triển mạnh chăn nuôi gia súc (*chủ yếu là trâu, bò, ngựa, dê*), gia cầm, có giá trị kinh tế cao. Tiếp tục chuyển đổi mạnh mẽ phương thức chăn nuôi từ thả rông sang chăn dắt, làm chuồng trại gắn với trồng cỏ, dự trữ thức ăn... Thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển chăn nuôi theo hình thức tổ hợp tác, hợp tác xã, nhóm hộ (*kết hợp giữa hộ nghèo, cận nghèo và hộ không nghèo*). Chú trọng đẩy mạnh công tác khuyến nông, khuyến lâm.

+ Lâm nghiệp: Thực hiện đồng bộ các giải pháp để nâng cao tỷ lệ che phủ rừng, tập trung bảo vệ, khoanh nuôi tái sinh diện tích rừng hiện có, giai đoạn 2016 - 2020 thực hiện khoanh nuôi tái sinh tự nhiên thêm 13 nghìn ha; thực hiện tốt nhiệm vụ phòng cháy chữa cháy rừng, chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng gắn với bảo vệ và phát triển rừng.

+ Xây dựng nông thôn mới: Tuyên truyền, vận động, tổ chức cho người dân tích cực tham gia xây dựng nông thôn mới, thực hiện hiệu quả chương trình xây dựng nông thôn mới, phát huy vai trò chủ thể của người dân, huy động tối đa các nguồn lực để đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội vùng nông thôn.

- *Thương mại, Dịch vụ và Du lịch*: Tăng cường công tác quản lý thị trường, chống buôn lậu, hàng giả, hàng kém chất lượng; đảm bảo hoạt động thương mại trên địa bàn các xã biên giới đúng pháp luật. Tổ chức các kênh phân phối hàng Việt Nam đến vùng sâu, vùng xa. Phát triển các mặt hàng xuất, nhập khẩu của địa phương, hoàn thiện các thủ tục pháp lý về quản lý cửa khẩu, lối mở biên giới tạo điều kiện thuận lợi thu hút các doanh nghiệp có năng lực tham gia hoạt động xuất, nhập khẩu. Phát triển du lịch gắn với bảo vệ môi trường sinh thái, nhân rộng mô hình du lịch cộng đồng tại những nơi có điều kiện.

b) Văn hóa, xã hội

- *Giáo dục, Đào tạo*: Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 34/2016/NQ-HĐND ngày 28/7/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về thông qua Đề án nâng cao chất lượng giáo dục vùng đặc biệt khó khăn giai đoạn 2016 - 2020. Tăng cường và đổi mới công tác quản lý của chính quyền, chỉ đạo sâu sát các nhiệm vụ giáo dục, nâng cao chất lượng giáo dục. Duy trì và nâng cao chất lượng đạt chuẩn quốc gia về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ. Chăm lo hỗ trợ điều kiện học tập cho học sinh, chú trọng hoạt động đoàn, đội giáo dục kỹ năng sống của học sinh, bảo đảm chất lượng giáo dục phổ thông cho con em đồng bào dân tộc thiểu số. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới; chú trọng công tác thanh tra, kiểm tra xây dựng mô hình điểm. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất trường học, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng dạy và học.

- *Y tế, chăm sóc sức khỏe Nhân dân*: Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 37/2016/NQ-HĐND ngày 28/7/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về thông qua Đề án nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống y tế cơ sở giai đoạn 2016 - 2020. Tập trung củng cố, hoàn thiện hệ thống y tế cơ sở, thực hiện tốt chế độ luân chuyển, điều động y, bác sỹ về xã, tập trung đào tạo đội ngũ bác sỹ cho tuyến xã. Thực hiện tốt chính sách bảo hiểm y tế cho các đối tượng chính sách theo quy định. Nâng cao chất lượng chăm sóc, bảo vệ sức khỏe Nhân dân, đảm bảo mọi người dân được hưởng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, được tiếp cận và sử dụng các dịch vụ y tế hiện đại, thực hiện công bằng trong chăm sóc y tế. Thực hiện tốt công tác truyền thông dân số, vận động kế hoạch hóa gia đình, ngăn ngừa tảo hôn, kết hôn cận huyết thống, giảm tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên, tiến tới ổn định mức sinh thay thế. Phối kết hợp quân dân y trong phòng bệnh, khám chữa bệnh khu vực biên giới, vùng

sâu, vùng xa; chú trọng công tác kiểm dịch y tế, kiểm soát an toàn vệ sinh thực phẩm qua biên giới.

- *Lao động, việc làm, bảo đảm an sinh xã hội*: Tăng cường đào tạo nghề cho lao động nông thôn gắn với giải quyết việc làm, ưu tiên đào tạo trình độ sơ cấp, dạy nghề dưới 3 tháng và đào tạo phục vụ xuất khẩu lao động. Tư vấn, tuyên truyền, vận động người dân tham gia xuất khẩu lao động. Thực hiện tốt công tác đảm bảo an sinh xã hội, tăng cường huy động sự ủng hộ của các nhà hảo tâm trong việc hỗ trợ xóa nhà tạm cho các hộ nghèo, phòng chống, ngăn chặn, giảm thiểu tệ nạn xã hội, có biện pháp quản lý lao động sang Trung Quốc làm việc trái phép.

- *Giảm nghèo bền vững*: Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 30/2016/NQ-HĐND ngày 28/7/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Chương trình giảm nghèo bền vững tỉnh Lai Châu giai đoạn 2016 - 2020. Tiếp tục thực hiện các chính sách giảm nghèo, hỗ trợ các hộ nghèo, hộ cận nghèo phát triển sản xuất, tăng thu nhập và tiếp cận các dịch vụ xã hội để thoát nghèo bền vững. Đẩy mạnh và thực hiện đồng bộ các giải pháp tuyên truyền, vận động, giáo dục thuyết phục về ý chí tự lực, tự cường vươn lên thoát nghèo, tránh tình trạng trông chờ, ỷ lại vào chính sách hỗ trợ của Nhà nước.

- *Văn hóa, Thể thao, Thông tin truyền thông*: Nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào "*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*". Thực hiện tốt công tác bảo tồn và phát huy các giá trị truyền thống dân tộc. Đẩy mạnh các hoạt động thể thao quần chúng, chú trọng các hoạt động thể dục, thể thao nhất là hoạt động thể dục, thể thao trong nhà trường. Nâng cao chất lượng, nội dung, thời lượng các chương trình phát thanh, truyền hình địa phương, nhất là các chương trình tiếng dân tộc. Quan tâm đầu tư, phát triển thông tin, truyền thông. Tuyên truyền đấu tranh, bài trừ các hủ tục lạc hậu, tệ nạn xã hội; bảo tồn, giữ gìn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc.

- *Công tác Dân tộc, Tôn giáo*: Thực hiện hiệu quả các chính sách dân tộc, quan tâm đào tạo, bồi dưỡng sử dụng cán bộ là người dân tộc thiểu số. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về tôn giáo, tăng cường công tác quản lý nhà nước về tôn giáo đảm bảo hoạt động tôn giáo đúng pháp luật, đấu tranh ngăn chặn hiệu quả các hoạt động lợi dụng tự do tín ngưỡng, tuyên truyền đạo trái pháp luật, lôi kéo kích động chia rẽ đoàn kết dân tộc. Phát huy vai trò của các già làng, trưởng bản, người có uy tín trong việc tuyên truyền, vận động nhân dân.

c) Ổn định và sắp xếp dân cư

Đầu tư hoàn thành các dự án sắp xếp dân cư giai đoạn 2011-2015, tập trung hoàn thiện cơ sở hạ tầng thiết yếu, hỗ trợ sản xuất. Thực hiện rà soát quy hoạch và sắp xếp dân cư các xã biên giới theo hướng bền vững gắn với bảo vệ biên giới,

bảo vệ và phát triển rừng. Lồng ghép các nguồn vốn chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình hỗ trợ mục tiêu và các nguồn vốn khác để đầu tư, sắp xếp ổn định dân cư đảm bảo các hộ được sắp xếp phải có đủ các điều kiện về đất ở, đất sản xuất và xây dựng cơ sở hạ tầng đồng bộ.

d) Xây dựng kết cấu hạ tầng

Tiếp tục đầu tư xây dựng các công trình phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng an ninh các xã biên giới như: Tuyến đường Nậm Xe - Sin Súi Hồ; tuyến kè chống xói, lở bảo vệ bờ sông biên giới khu vực mốc 18(2) đến mốc 19, xã Ka Lăng, huyện Mường Tè; đường ra mốc quốc giới phục vụ việc tuần tra bảo vệ mốc giới các huyện biên giới; tập trung hoàn thiện cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất và đời sống Nhân dân; ưu tiên lồng ghép các nguồn vốn như: Nguồn vốn chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo, chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương, nguồn vốn huy động của các tổ chức, cá nhân và các nguồn vốn hợp pháp khác, từng bước hoàn thiện đầu tư cơ sở hạ tầng theo chuẩn nông thôn mới.

đ) Quốc phòng, an ninh và đối ngoại

- Công tác quân sự, quốc phòng: Tiếp tục xây dựng thế trận an ninh nhân dân, gắn với thế trận quốc phòng toàn dân vững chắc, xây dựng lực lượng dân quân xã vững mạnh. Phát huy vai trò quần chúng nhân dân, thành lập các tổ tự quản đường biên, mốc giới, ký cam kết giữ gìn an ninh trật tự, bảo vệ biên giới theo Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 09/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức phong trào toàn dân tham gia bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia trong tình hình mới.

- Công tác đảm bảo an ninh chính trị và trật tự xã hội: Nâng cao chất lượng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Các lực lượng phối hợp chặt chẽ với cấp uỷ, chính quyền địa phương đẩy mạnh đấu tranh, triệt phá các loại tội phạm nhất là tội phạm ma tuý, buôn bán tàng trữ vũ khí, chất nổ, mua bán người... giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội ở khu vực biên giới.

- Công tác đối ngoại: Tiếp tục thực hiện tốt quan hệ láng giềng hữu nghị, hợp tác với tỉnh Vân Nam - Trung Quốc, nhất là quan hệ hữu nghị, hợp tác giữa các huyện, xã biên giới hai bên.

e) Xây dựng hệ thống chính trị

Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của chính quyền cơ sở. Xây dựng bộ máy chính quyền cơ sở vững mạnh, đủ năng lực tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chính trị ở cơ sở. Xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh đáp ứng yêu cầu được giao.

Rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức đảm bảo tiêu chuẩn, đủ số lượng theo vị trí việc làm, có trình độ chuyên môn và năng lực thực tiễn; chú trọng tạo nguồn cán bộ tại chỗ, lựa chọn cán bộ có trình độ, năng lực, phẩm chất chính trị, nhiệt tình và có triển vọng phát triển để tăng cường, luân chuyển về cơ sở. Tập trung đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức chưa đạt chuẩn, nâng chuẩn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

3. Giải pháp

a) Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục, quán triệt chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đến Nhân dân các dân tộc, tạo sự thống nhất về tư tưởng và sự đồng thuận của Nhân dân.

b) Tăng cường trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo việc triển khai thực hiện Nghị quyết, cụ thể hóa từng mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết bằng kế hoạch của tỉnh và của từng sở, ban, ngành, huyện, xã để tập trung chỉ đạo tổ chức thực hiện. Tập trung đẩy mạnh phát triển sản xuất, giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện, kịp thời tháo gỡ các khó khăn vướng mắc, nhân rộng các mô hình, cách thức triển khai đạt hiệu quả cao để chính quyền và người dân áp dụng.

c) Cơ chế, chính sách: Ngoài những chính sách đang thực hiện đối với đồng bào các xã biên giới, ưu tiên nguồn vốn ngân sách tỉnh để thực hiện những chính sách sau:

- Hỗ trợ phát triển chăn nuôi đại gia súc (Hỗ trợ theo dự án được UBND huyện phê duyệt)

Kết hợp giữa chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất của Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững, chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp của tỉnh giai đoạn 2017 - 2021 và chính sách hỗ trợ khác. Tập trung hỗ trợ chăn nuôi theo tổ hợp tác, quy mô nhóm từ 5 hộ trở lên cùng sở thích đầu tư chăn nuôi, trong đó phải đảm bảo có từ 2 hộ nghèo trở lên, các hộ phải có chuồng trại và trồng cỏ tập trung, ưu tiên các nhóm hộ thiếu đất sản xuất.

Hỗ trợ 100% lãi suất đối với hộ nghèo, 50% lãi suất đối với hộ không thuộc diện hộ nghèo vay vốn ngân hàng chính sách xã hội và vốn vay các ngân hàng theo Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ để phát triển chăn nuôi gia súc. Quy mô 5.000 hộ vay, trong đó: Hộ không thuộc diện hộ nghèo vay 25 triệu đồng/hộ; hộ nghèo, hộ cận nghèo vay 15 triệu đồng/hộ, thời gian hỗ trợ lãi suất cho vay tối đa 5 năm. Đồng thời, ngân sách tỉnh chi trả 100% chi phí tiêm phòng đối với gia súc hỗ trợ.

- Hợp đồng mỗi xã một người có trình độ chuyên môn cao đẳng hoặc đại học thuộc lĩnh vực nông nghiệp làm công tác khuyến nông, khuyến lâm, tư vấn theo dõi, hỗ trợ, xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện, giám sát và đánh giá hiệu quả của các chương trình, dự án.

- Hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân sản xuất, bảo quản, chế biến nông sản (*Hỗ trợ theo dự án được UBND huyện phê duyệt*): Hỗ trợ xây dựng nhà xưởng, trang thiết bị không quá 60% tổng mức đầu tư và không quá 02 tỷ đồng/dự án, ngoài ra các cơ sở chế biến tinh dầu sả được hỗ trợ tiền điện (10kw/lít). Nội dung hỗ trợ xây dựng nhà xưởng, trang thiết bị chỉ được hỗ trợ khi dự án có sức lan tỏa, phù hợp với quy hoạch vùng nguyên liệu.

- Hằng năm hỗ trợ 500 triệu đồng/xã để thực hiện những vấn đề phát sinh như: Hỗ trợ xây dựng các mô hình sản xuất, đầu tư xây dựng công trình cấp thiết quy mô nhỏ, sửa chữa công trình cơ sở hạ tầng thiết yếu nông thôn mới (*nước sinh hoạt, giao thông, trường học, trạm y tế, trụ sở xã...*).

d) Huy động nguồn lực: Ưu tiên lồng ghép các nguồn lực (*nguồn vốn các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình mục tiêu, nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương, nguồn vốn huy động của các tổ chức, cá nhân và các nguồn vốn hợp pháp khác*) để thực hiện các chính sách và xây dựng các công trình hạ tầng phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng, an ninh các xã biên giới.

đ) Đẩy mạnh công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, điều động cán bộ, chủ động tạo nguồn cán bộ tại chỗ đáp ứng yêu cầu phát triển. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở.

e) Tổ chức hoạt động kết nghĩa và giúp đỡ giữa 04 huyện, thành phố trong nội địa với 04 huyện biên giới. Các huyện, thành phố trong nội địa chỉ đạo bố trí những xã, phường, thị trấn có năng lực kết nghĩa, giúp đỡ các xã biên giới.

4. Kinh phí

Kinh phí: 2.100 tỷ đồng, trong đó:

- Vốn sự nghiệp: 398 tỷ đồng.
- Vốn đầu tư : 1.702 tỷ đồng.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Điều 3: Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu Khóa XIV Kỳ họp thứ ba thông qua ngày 14 tháng 10 năm 2016 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 11 năm 2016./.

Nơi nhận:

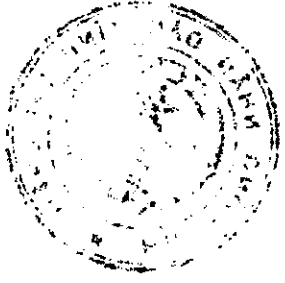
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: KH&ĐT, NN&PTNT, Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đại biểu Quốc Hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Công báo tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Vũ Văn Hoàn

Produced with Scan



Produced with ScanTOPDF